

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy phép hoạt động, phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám chuyên khoa Mắt Bs Hoàng Đức Hiếu thuộc Hộ kinh doanh Hoàng Đức Hiếu

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám chuyên khoa Mắt Bs Hoàng Đức Hiếu thuộc Hộ kinh doanh Hoàng Đức Hiếu (Mã hồ sơ: H24.18-260318-180001);

Căn cứ Biên bản thẩm định và Biên bản sau khắc phục của Đoàn thẩm định thành lập theo Quyết định số 1558/QĐ-SYT ngày 23/04/2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý hành nghề Y dược, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thông tin như sau:

- Tên cơ sở khám, chữa bệnh: Phòng khám chuyên khoa Mắt Bs Hoàng Đức Hiếu thuộc Hộ kinh doanh Hoàng Đức Hiếu;
- Địa chỉ: Thôn 2, xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng;
- Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa;
- Số GPHĐ: 001715/HP-GPHĐ do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp;
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Hoàng Đức Hiếu;

Số CCHN: 0007233/HD-CCHN do Sở Y tế Hải Dương cấp ngày 31/01/2019;

- Thời gian hoạt động: Từ 17 giờ 30 đến 20 giờ 00 từ thứ 2 đến thứ 6 và từ 8 giờ 00 đến 20 giờ 00 Thứ 7 và Chủ nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật tại cơ sở:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt và thực hiện các danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt.

- Danh mục kỹ thuật: Được thực hiện 44 danh mục kỹ thuật theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Phòng khám chuyên khoa Mắt Bs Hoàng Đức Hiếu thuộc Hộ kinh doanh Hoàng Đức Hiếu có trách nhiệm tổ chức, triển khai hoạt động theo phạm vi hoạt động chuyên môn đã được phê duyệt, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng chuyên môn: Quản lý hành nghề Y dược, Nghiệp vụ Y và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Mắt Bs Hoàng Đức Hiếu thuộc Hộ kinh doanh Hoàng Đức Hiếu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD, PGD Tr.Q.Trinh, PGD Ng.T.T.Chính;
- Phòng TCHC (để đăng tải lên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, QLHNYD (02).

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Quang

Phụ lục: Phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa Mắt Bs Hoàng Đức Hiếu thuộc Hộ kinh doanh Hoàng Đức Hiếu

(Kèm theo Quyết định số: 2259/QĐ-SYT ngày 5 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế Hải Phòng)

STT	STT TT 23 (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1	2828	3.1707	03. NHI KHOA	Khám mắt
2	13812	14.209	14. MẮT	Tra thuốc nhỏ mắt
3	13815	14.212	14. MẮT	Cấp cứu bong mắt ban đầu
4	13821	14.218	14. MẮT	Soi đáy mắt trực tiếp
5	13825	14.222	14. MẮT	Theo dõi nhãn áp 3 ngày
6	13826	14.223	14. MẮT	Khám lâm sàng mắt
7	13853	14.250	14. MẮT	Test thử cảm giác giác mạc
8	13855	14.252	14. MẮT	Nghiệm pháp phát hiện glôcôm
9	13858	14.255	14. MẮT	Đo nhãn áp
10	13859	14.256	14. MẮT	Đo sắc giác
11	13861	14.258	14. MẮT	Đo khúc xạ máy
12	13863	14.260	14. MẮT	Đo thị lực
13	13865	14.262	14. MẮT	Đo độ lác
14	13867	14.264	14. MẮT	Đo biên độ điều tiết
15	13868	14.265	14. MẮT	Đo thị giác 2 mắt
16	13909	BS_14.306	14. MẮT	Rửa mắt bằng hóa chất
17	13628	14.25	14. MẮT	Điều trị glôcôm bằng laser mổ mắt chu biên
18	13635	14.32	14. MẮT	Mở bao sau đục bằng laser
19	13769	14.166	14. MẮT	Lấy dị vật giác mạc sâu
20	13770	14.167	14. MẮT	Cắt bỏ chớp có bọc
21	13772	14.169	14. MẮT	Trích dẫn lưu túi lệ
22	13774	14.171	14. MẮT	Khâu da mi đơn giản
23	13804	14.201	14. MẮT	Khâu kết mạc
24	13795	14.192	14. MẮT	Cắt chỉ khâu giác mạc
25	13796	14.193	14. MẮT	Tiêm dưới kết mạc
26	13797	14.194	14. MẮT	Tiêm cạnh nhãn cầu
27	13800	14.197	14. MẮT	Bơm thông lệ đạo
28	13803	14.200	14. MẮT	Lấy dị vật kết mạc
29	13805	14.202	14. MẮT	Lấy calci kết mạc
30	13806	14.203	14. MẮT	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
31	13807	14.204	14. MẮT	Cắt chỉ khâu kết mạc

STT	STT TT 23 (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
32	13808	14.205	14. MẮT	Đốt lông xiêu, nhổ lông xiêu
33	13809	14.206	14. MẮT	Bơm rửa lệ đạo
34	13810	14.207	14. MẮT	Trích chấp, lệo, nang lông mi; trích áp xe mi, kết mạc
35	13811	14.208	14. MẮT	Thay băng vô khuẩn
36	13813	14.210	14. MẮT	Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi
37	13814	14.211	14. MẮT	Rửa cùng đồ
38	13816	14.213	14. MẮT	Bóc sợi giác mạc
39	13817	14.214	14. MẮT	Bóc giả mạc
40	13818	14.215	14. MẮT	Rạch áp xe mi
41	13819	14.216	14. MẮT	Rạch áp xe túi lệ
42	13843	14.240	14. MẮT	Siêu âm mắt
43	13854	14.251	14. MẮT	Test phát hiện khô mắt
44	13864	14.261	14. MẮT	Thử kính

Tổng số 44 danh mục kỹ thuật./.